TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 298/2021/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Minh P, sinh năm: 1976;
Địa chỉ: Chung cư A, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Chung cư A, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh P và bà Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2003, ngày 30/9/2003).

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành nên đã ly thân. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài hai bên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông P và bà S có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 09/4/2005. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Trần Minh T, sinh ngày 09/4/2005 cho bà Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Minh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.500.000/tháng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), thi hành vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông P và bà S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông P và bà S xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết S thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Minh P và bà Nguyễn Thị Tuyết S (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/9/2003) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông P và bà S có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 09/4/2005. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao trẻ Trần Minh T, sinh ngày 09/4/2005 cho bà Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Minh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.500.000/tháng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), thi hành vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà S, nếu ông P không thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Ông P và bà S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông P và bà S xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng do Trần Minh P và bà Nguyễn Thị Tuyết S cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông P và bà S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0071818 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P và bà S đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng